

Học phần: Các mạng thông tin vô tuyến**Nhóm: TEL1403-03****Số tín chỉ: 2****Ngày thi: 10/6/2016****Giờ thi: 8h00**

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm CC	Điểm TBKT	Điểm TN-TH	Điểm BTTL	Điểm m THI	Điểm KTHP	Ghi chú
Trọng số:				10	20		10	60		
1	B12DCVT145	Lê Văn	Anh	D12CQVT04-B	9,0	7,0		8,0	2,5	4,6
2	B12DCVT002	Nguyễn Phan	Anh	D12CQVT01-B	5,0	7,0		8,0	4,0	5,1
3	B12DCVT096	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	D12CQVT03-B	10,0	8,0		9,0	7,0	7,7
4	B12DCVT147	Bùi Thế	Bảo	D12CQVT04-B	10,0	7,0		8,0	5,0	6,2
5	B12DCVT004	Lê Quốc	Bảo	D12CQVT01-B	10,0	8,0		7,0	9,5	9,0
6	B12DCVT051	Trương Đình	Công	D12CQVT02-B	10,0	7,0		8,0	2,5	4,7
7	B12DCVT101	Nguyễn Trọng	Đuẩn	D12CQVT03-B	10,0	7,0		6,0	1,5	3,9
8	B12DCVT248	Chu Tiến	Đức	D12CQVT06-B	10,0	8,0		8,0	5,0	6,4
9	B12DCVT299	Nguyễn Việt	Đức	D12CQVT07-B	10,0	7,0		7,0	5,5	6,4
10	B12DCVT251	Trần Trung	Đức	D12CQVT06-B	10,0	8,0		8,0	2,0	4,6
11	B12DCVT300	Đỗ Thị Kim	Dung	D12CQVT07-B	9,0	9,0		8,0	5,5	6,8
12	B12DCVT198	Hoàng Tiến	Dũng	D12CQVT05-B	10,0	8,0		7,0	5,5	6,6
13	B12DCVT199	Ngô Tuấn	Dũng	D12CQVT05-B	10,0	9,0		8,0	3,5	5,7
14	B12DCVT106	Đinh Văn	Duy	D12CQVT03-B	9,0	7,0		7,0	7,5	7,5
15	B12DCVT107	Hoàng Thị	Duyên	D12CQVT03-B	10,0	8,0		7,0	6,5	7,2
16	B12DCVT108	Nguyễn Thị Hà	Giang	D12CQVT03-B	10,0	8,0		7,0	3,5	5,4
17	B12DCVT255	Nguyễn Như	Giáp	D12CQVT06-B	10,0	7,0		7,0	7,5	7,6
18	B12DCVT056	Trịnh Sơn	Hà	D12CQVT02-B	10,0	7,0		9,0	7,0	7,5
19	B12DCVT256	Lê Hồng	Hạ	D12CQVT06-B	9,0	8,0		8,0	6,5	7,2
20	B12DCVT010	Nguyễn Nam	Hải	D12CQVT01-B	10,0	7,0		7,0	8,0	7,9
21	B12DCVT203	Nguyễn Sơn	Hải	D12CQVT05-B	10,0	8,0		8,0	6,0	7,0
22	B12DCVT257	Nguyễn Thị	Hằng	D12CQVT06-B	10,0	7,0		7,0	7,0	7,3
23	B12DCVT161	Nguyễn Văn	Hào	D12CQVT04-B	10,0	7,0		6,0	9,5	8,7
24	B12DCVT011	Bùi Thành	Hiếu	D12CQVT01-B	10,0	8,0		7,0	3,0	5,1
25	B12DCVT205	Nguyễn Tiến	Hoàng	D12CQVT05-B	10,0	8,0		10,0	7,5	8,1
26	B12DCVT207	Trần Quang	Hoàng	D12CQVT05-B	10,0	7,0		7,0	6,0	6,7
27	B12DCVT208	Trần Việt	Hưng	D12CQVT05-B	7,0	8,0		7,0	5,0	6,0
28	B12DCVT260	Vũ Trọng	Hương	D12CQVT06-B	10,0	8,0		10,0	9,5	9,3
29	B12DCVT118	Nguyễn Thị	Huyền	D12CQVT03-B	10,0	8,0		7,0	6,5	7,2
30	B12DCVT168	Nguyễn Hoài	Linh	D12CQVT04-B	10,0	7,0		8,0	8,0	8,0
31	B12DCVT318	Lê Thị	Mai	D12CQVT07-B	10,0	9,0		10,0	8,5	8,9
32	B12DCVT320	Mai Xuân	Minh	D12CQVT07-B	9,0	9,0		8,0	3,0	5,3
33	B12DCVT321	Phạm Tuấn	Minh	D12CQVT07-B	10,0	8,0		7,0	6,0	6,9
34	B12DCVT123	Lê Văn	Nam	D12CQVT03-B	10,0	8,0		7,0	4,5	6,0
35	B12DCVT172	Nguyễn Thị	Ngọc	D12CQVT04-B	10,0	8,0		9,0	9,5	9,2
36	B12DCVT125	Đỗ Thị	Nhàn	D12CQVT03-B	10,0	8,0		7,0	8,0	8,1

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm CC	Điểm TBKT	Điểm TN-TH	Điểm BTTL	Điểm m THI	Điểm KTHP	Ghi chú
Trọng số:				10	20		10	60		
37	B12DCVT324	Lê Hồng Nhung	D12CQVT07-B	7,0	8,0		7,0	6,0	6,6	
38	B12DCVT326	Đỗ Quân	D12CQVT07-B	10,0	8,0		8,0	7,5	7,9	
39	B12DCVT275	Lê Ngọc Quang	D12CQVT06-B	10,0	7,0		8,0	5,0	6,2	
40	B12DCVT330	Nguyễn Công Quý	D12CQVT07-B	10,0	8,0		9,0	8,0	8,3	
41	B12DCVT177	Phạm Văn Quý	D12CQVT04-B	7,0	8,0		7,0	7,5	7,5	
42	B12DCVT225	Hà Anh Sơn	D12CQVT05-B	10,0	8,0		7,0	2,0	4,5	
43	B12DCVT132	Nhữ Văn Sơn	D12CQVT03-B	10,0	8,0		8,0	6,5	7,3	
44	B12DCVT228	Thái Trung Tàn	D12CQVT05-B	10,0	9,0		8,0	7,0	7,8	
45	B12DCVT278	Nguyễn Đức Thắng	D12CQVT06-B	10,0	8,0		7,0	4,0	5,7	
46	B12DCVT280	Nguyễn Quang Thắng	D12CQVT06-B	9,0	7,0		8,0	8,0	7,9	
47	B12DCVT034	Nguyễn Văn Thanh	D12CQVT01-B	10,0	7,0		10,0	6,5	7,3	
48	B12DCVT333	Trần Phương Thảo	D12CQVT07-B	7,0	8,0		7,0	0,0	3,0	
49	B12DCVT084	Hoàng Thị Thu	D12CQVT02-B	10,0	8,0		9,0	5,0	6,5	
50	B12DCVT285	Nguyễn Ngọc Thúy	D12CQVT06-B	10,0	8,0		9,0	9,0	8,9	
51	B12DCVT036	Nguyễn Thu Thủy	D12CQVT01-B	10,0	7,0		8,0	2,5	4,7	
52	B12DCVT337	Nguyễn Công Tiến	D12CQVT07-B	10,0	7,0		7,0	4,5	5,8	
53	B12DCVT038	Trần Đức Tính	D12CQVT01-B	9,0	6,0		7,0	6,0	6,4	
54	B12DCVT233	Lê Thị Trang	D12CQVT05-B	10,0	9,0		8,0	3,0	5,4	
55	B12DCVT290	Hoàng Văn Tuấn	D12CQVT06-B	10,0	8,0		9,0	8,5	8,6	
56	B12DCVT341	Lê Công Tuấn	D12CQVT07-B	9,0	9,0		9,0	3,0	5,4	
57	B12DCVT043	Nguyễn Thanh Tuấn	D12CQVT01-B	10,0	7,0		10,0	9,5	9,1	
58	B12DCVT342	Đào Hoàng Tùng	D12CQVT07-B	10,0	8,0		7,0	2,0	4,5	
59	B12DCVT345	Bùi Đức Việt	D12CQVT07-B	10,0	9,0		8,0	3,5	5,7	
60	B112101387	Nguyễn Tiên Sơn	D11VT8	9,0	7,0		6,0	1,0	4,0	
61	B112101079	Nguyễn Giang Nam	D11VT2	0,0	0,0		0,0		0,0	Không đủ ĐKDT
62	B112101082	Trần Huy Ngọc	D11VT2	0,0	0,0		0,0		0,0	Không đủ ĐKDT

Ghi chú:

- Số SV theo DS:	62	SV	- Số SV dự thi:	60	SV
- Số SV thi đạt:	57	SV	- Số SV vắng thi:	0	SV
- Số SV thi không đạt:	4	SV	- Số SV vắng thi có phép:	0	SV
- Số SV thi lại:	1	SV			

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2016

CÁN BỘ KHỚP PHÁCH**TRƯỞNG TRUNG TÂM****SỐ 1****SỐ 2****Phạm Anh Tuấn****Nguyễn Hoa Cương****Nguyễn Xuân Trường**

